TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 23/ 9 /2021
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Lan Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Nguyễn Phùng Chinh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Toà ánnhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Kiểm sát viên

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/ TLST - HNGĐ ngày 28/5/2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 05/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Nh - sinh năm 1968.Có mặt

Trú tại: Xóm MT, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1967.Có mặt

Trú tại: Xóm MT, xã CD, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/05/2021; trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phùng Thị Nh trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã TP, huyện CM, thành phố HN vào ngày 29/3/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm MT, xã CD, huyện LS, tỉnh HB. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ ngoại tình với người phụ nữ khác trong một thời gian dài, bà Nh cố níu kéo thì ông Đ cũng chấm dứt mối quan hệ bất chính với người phụ nữ kia. Tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2015 hoặc đầu năm 2016 thì ông Đ lại tiếp tục sống cùng với một người phụ nữ nữa, ông Đ và người phụ nữ này chung sống cùng nhau đã năm năm. Bà Nh nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Đ không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau vì bản tính trăng hoa của ông Đ, có lần ông Đ còn đánh bà. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, bà Nh cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống chung của ông bà, hai ông bà sống ly thân đã hai ba năm, bà Nh không còn thương yêu quý trọng ông Đ. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có hai con chung là: Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 01/02/1991 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/3/2003. Các con bà đã trưởng thành trên 18 tuổi nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa xác nhận thời gian điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như bà Phùng Thị Nh trình bày là đúng. Năm 2012 do ông có quan hệ tình cảm với người phụ khác nên hai vợ chồng ông đã xẩy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi chửi nhau.Có lần hai vợ chồng tranh luận qua lại không kiềm chế được bản thân ông đã đánh bà Nh. Tuy nhiên từ bẩy tháng nay ông không có quan hệ với người phụ nữ nào nữa, ông đã về nhà sinh sống với vợ con và xin lỗi bà Nh cho ông cơ hội sửa sai. Nay bà Nh đề nghị giải quyết ly hôn với ông, ông không đồng ý, ông xin đoàn tụ gia đình.

Các con của ông bà đã trưởng thành trên 18 tuổi, không đề nghị Tòa án giải quyết. Tài sản chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh đại diện thôn MT, xã CD, huyện LS, tỉnh HB và mẹ ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị H cho biết ông Nguyễn Văn Đ và bà Phùng Thị Nh kết hôn năm 1990 dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình và hàng xóm. Quá trình chung sống ông Đ và bà Nh có xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng xẩy ra cãi chửi nhau, ông Đ có đánh bà Nh.

Nay bà Nh có đơn xin ly hôn với ông Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phùng Thị Nh.

+ Xử cho bà Phùng Thị Nh và ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

+ Về con chung: Các con của ông bà trưởng thành trên 18 tuổi, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Phùng Thị Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các đương sự tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa bà Phùng Thị Nh và ông Nguyễn Văn Đ là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu tại thôn MT, xã CD, huyện LS, tỉnh HB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Nh và ông Nguyễn Văn Đ có đăng kí kết hôn tại UBND xã TP, huyện CM, thành phố HN vào ngày 29/3/1990 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo bà Nh trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông bà

chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã cố níu kéo nhưng ông Đ không thay đổi vẫn luôn có những mối quan hệ ngoài vợ chồng khiến bà tổn thương, vợ chồng ông bà thường xuyên cãi chửi đánh nhau.Mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, không thể khắc phục được, bà muốn quãng đời còn lại được sống thanh thản nên bà cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ. Ông Đ xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông là do ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tuy nhiên bảy tháng nay ông đã về nhà chung sống và xin lỗi bà Nh, ông xin được đoàn tụ gia đình.Ông Đ xin đoàn tụ gia đình nhưng không đưa ra được các biện pháp để khắc phục mâu thuẫn gia đình ông, cải thiện tình cảm vợ chồng. Con ông bà là cháu Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thị Nh trong bản tự khai trình bày" bố bỏ mẹ con tôi đi theo gái đã sáu năm rồi nhưng mẹ vẫn tần tảo nuôi tôi ăn học, tôi thấy mẹ khổ và buồn nhiều, mong Tòa giúp đỡ cho mẹ tôi được giải phóng quãng đời còn lại".

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Phùng Thị Nh và ông Nguyễn Văn Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, khi chung sống với ông Đ bà Nh không hạnh phúc vì ông Đ có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác, đời sống chung không còn tồn tại, ông bà đã sống ly thân khoảng hai ba năm. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà Phùng Thị Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nh.

[3]. Về con chung: hai con của ông bà đã trưởng thành trên 18 tuổi, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án bà Phùng Thị Nhẫn phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phùng Thị Nh.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phùng Thị Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Bà Phùng Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005777 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Cao Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA